

Số: 220/2024/QĐST-HNGĐ

Cái Bè, ngày 12 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thảo Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Trung Sơn

Bà Âu Thị Ngọc Hoa

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 571/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp chia tài sản của vợ chồng sau khi ly hôn”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Võ Văn H**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định thửa đất số 1214, tờ bản đồ số TTC2, diện tích đo đạc thực tế 551,8m², (diện tích được cấp theo giấy 481,0m²), mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; Thửa đất số 31, tờ bản đồ số TTC2, diện tích đo đạc thực tế 3.802,4m², (diện tích được cấp theo giấy 3.559,0m²), mục đích sử dụng: Đất trồng lúa; Thửa đất số 1215, tờ bản đồ số TTC2, diện tích đo đạc thực tế 1.657,2m², (diện tích được cấp theo giấy 1.509,0m²), mục đích sử dụng: Đất trồng lúa, tọa lạc Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T là tài sản chung vợ chồng của anh Võ Văn H và chị Nguyễn Thị H.

- Chia tài sản chung của anh Võ Văn H và chị Nguyễn Thị H thửa đất số 1214, tờ bản đồ số TTC2, diện tích đo đạc thực tế 551,8m², (diện tích được cấp theo giấy 481,0m²), mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, tọa lạc Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và

tài sản khác gắn liền với đất số BK 943048, số vào sổ CH 00415 ngày 29/5/2012, do UBND huyện Cái Bè cấp cho chị Nguyễn Thị H như sau:

Anh Võ Văn H được chia phần đất diện tích 238,6m² (ký hiệu T-1 trong phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất) cùng toàn bộ cây trồng trên đất có tứ cận:

Phía Đông giáp kênh Cây Tràm, cạnh dài 45,54m.

Phía Tây giáp thửa đất 1215, cạnh dài 27,64m; Giáp thửa đất 31, cạnh dài 18,18m.

Phía Bắc giáp đất của bà Võ Thị Kim Chi, cạnh dài 5,98m.

Phía Nam giáp thửa đất 1214, cạnh dài 5,23m.

Chị Nguyễn Thị H được chia phần đất diện tích 313,2m² (ký hiệu T-2 trong phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất) cùng toàn bộ cây trồng trên đất có tứ cận:

Phía Đông giáp kênh Cây Tràm, cạnh dài 17,99m, 13,63m và 22,37m.

Phía Tây giáp thửa đất 31, cạnh dài 15,90m và 37,51m.

Phía Bắc giáp thửa đất 1214, cạnh dài 5,23m.

Phía Nam giáp đất bà Mai Thị Phụng, cạnh dài 5,22m.

- Chia tài sản chung của anh Võ Văn H và chị Nguyễn Thị H thửa đất số 1215, tờ bản đồ số TTC2, diện tích đo đạc thực tế là 1.657,2m², (diện tích được cấp theo giấy 1.509,0m²), mục đích sử dụng: Đất trồng lúa, tọa lạc Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 943049, số vào sổ CH 00416 ngày 29/5/2012 do UBND huyện Cái Bè cấp cho chị Nguyễn Thị H như sau:

Anh Võ Văn H được chia phần đất diện tích 1.602,7m² (ký hiệu T-3 trong phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất) cùng toàn bộ cây trồng và căn nhà trên đất có kết cấu: Cột kèo bê tông cốt thép, mái tol, nền xi măng, vách tường chưa tô 02 mặt, không trần, không khu phụ, diện tích 5,13m x 10,65m = 54,5m² (ký hiệu T-4 trong phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất), phần đất có tứ cận:

Phía Đông giáp thửa 1214, cạnh dài 27,64m.

Phía Tây giáp đất ông Trần Văn Thum, cạnh dài 1,79m, 10,44m, 8,44m và 7,39m.

Phía Bắc giáp đất của bà Võ Thị Kim Chi, cạnh dài 58,83m.

Phía Nam giáp thửa đất 31, cạnh dài 52,25m, 5,13m và 3,08m.

- Chia tài sản chung của anh Võ Văn H và chị Nguyễn Thị H thửa đất số 31, tờ bản đồ số TTC2, diện tích đo đạc thực tế là 3.802,4m², (diện tích được cấp theo giấy 3.559,0m²), mục đích sử dụng: Đất trồng lúa, tọa lạc Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 943050, số vào sổ CH 00414 ngày 29/5/2012 do

UBND huyện Cái Bè cấp cho chị Nguyễn Thị H như sau:

Anh Võ Văn H được chia phần đất diện tích 1.058,0m² (ký hiệu T-6 trong phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất) cùng toàn bộ cây trồng và căn nhà trên đất có kết cấu: Cột bê tông đúc sẵn, mái tol, nền đất, vách tường chưa tô, không trần, không khu phụ, diện tích 5,13m x 10,14m = 51,9m² (ký hiệu T-5 trong phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất), phần đất có tứ cận:

Phía Đông giáp thửa 1214, cạnh dài 18,18m.

Phía Tây giáp đất ông Trần Văn Thum, cạnh dài 10,05m 9,65m.

Phía Bắc giáp thửa đất 1215, cạnh dài 52,25m, 5,13m và 3,08m.

Phía Nam giáp thửa đất 31, cạnh dài 58,56m.

Chị Nguyễn Thị H được chia phần đất diện tích 2.692,5m² (ký hiệu T-7 trong phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất) cùng toàn bộ cây trồng trên đất có tứ cận:

Phía Đông giáp thửa 1214, cạnh dài 15,90m và 37,51m.

Phía Tây giáp đất ông Trần Văn Thum, cạnh dài 7,43m và 42,74m.

Phía Bắc giáp thửa đất 31, cạnh dài 58,56m.

Phía Nam giáp đất bà Mai Thị Phụng, cạnh dài 7,81m, 21,51m, 8,96m và 5,00m.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Anh Võ Văn H và chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký đối với phần diện tích đất và tài sản được chia theo quyết định này.

Án phí: Anh Võ Văn H phải chịu 12.963.680đ (Mười hai triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.375.000đ (Bốn triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013032 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh Võ Văn H còn phải đóng tiếp số tiền 8.588.680 (Tám triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 13.008.440đ (Mười ba triệu, không trăm lẻ tám nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thảo Lan